

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
GOLDEN GATE
GOLDEN GATE GROUP
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom – Happiness**

Số: 02/2024/BCQTCT-GGG
No:02/2024/BCQTCT-GGG

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2024
Hanoi, July 30th 2024

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng đầu năm 2024 / The first 6 month of 2024)**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
To: The State Securities Commission;

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Golden Gate
Name of company: Golden Gate Group JSC.
 - Địa chỉ trụ sở chính: Số 60, phố Giang Văn Minh, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
Address of head office: 60 Giang Van Minh Street, Doi Can Ward, Ba Dinh District, Hanoi.
 - Điện thoại/Telephone: 0243 722 6354 Fax: 0243 722 6352
 - Email:
 - Vốn điều lệ/Charter capital: 77.554.570.000 đồng
 - Mã chứng khoán/Stock symbol: Không có
 - Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc
Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.
 - Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện
The implementation of internal audit: Implemented.
- I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders**
Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
01	01/2024/NQ-ĐHĐCĐ	27/06/2024	Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024 <i>Report on business results 2023 & proposal of business plan 2024</i> Phê duyệt báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 <i>Approval on activities of BOD in 2023</i> Phê duyệt báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán của Công ty năm 2023 <i>Approval of audited separate & consolidated financial statement of 2023</i> Phê duyệt việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024 <i>Approval on the selection of auditor for 2024 financial year</i> Phê duyệt kế hoạch chia cổ tức bằng tiền năm 2023 <i>Approval on the plan of distributing 2023 cash dividend</i> Phê duyệt việc giảm vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ Công ty do mua lại Cổ phiếu ESOP từ người lao động đã nghỉ việc <i>Approval on the decrease in charter capital of the Company and amendment to the Company's Charter as a result of ESOP redemption from employees who ceased to work at the Company</i> Phát hành Cổ phiếu ESOP cho người lao động có thành tích làm việc năm 2023 xuất sắc. <i>Issuance of ESOP Shares for employees with outstanding 2023 performance.</i> Phát hành Cổ phiếu ESOP cho người lao động có thành tích làm việc năm 2023 xuất sắc từ nguồn cổ phiếu quỹ <i>Issuance of ESOP Shares for employees with outstanding 2023 performance from the treasury shares pool.</i>

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
			Thông qua phương án phát hành cổ phiếu ESOP cho mục đích trao thưởng cho các nhân sự chủ chốt của các dự án trọng điểm, thu hút và giữ chân nhân tài <i>Approves the ESOP issuance plan for key employees of important projects, talent acquisition and retention</i> Sửa đổi điều khoản xử lý cổ phiếu ESOP trường hợp nhân viên nghỉ việc trong thời gian hạn chế chuyển nhượng của các đợt phát hành ESOP trước đây <i>Adjust the treatment of ESOP Shares of employees who leaves during the lock-up period to the conditions of the previous ESOP issuances</i> Miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị với bà Đào Phương Lan <i>Dismissal of Mrs. Dao Phuong Lan as a member of the Board of Directors</i> Bổ nhiệm ông Nguyễn Anh Vũ làm thành viên Hội đồng quản trị <i>Appointment of Mr. Nguyen Anh Vu as a member of the Board of Directors.</i> Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn điều lệ công ty, sửa đổi điều lệ công ty tương ứng theo kết quả của đợt phát hành <i>Plan of distributing stock dividend and increase of charter capital and amendment of the company's charter according to the result of issuance</i> Thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan của Công ty. <i>Notice of the list of related parties & related benefits of the Company</i> Thông báo về các nội dung đã được ĐHĐCĐ nhưng chưa được thực hiện <i>Notice of content approved by the GMS but has not yet been executed</i>

STT <i>No.</i>	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
			Giao triển khai nghị quyết <i>Assignment to implement the Resolution</i>

II. Hội đồng quản trị / *Board of Directors:*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) / *Information about the members of the Board of Directors:*

STT <i>No.</i>	Thành viên HDQT/ <i>Board of Directors'</i> <i>members</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/HDQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1.	Ông/Mr Trần Việt Trung	Chủ tịch Hội đồng quản trị <i>BOD Chairman</i>		
2.	Ông/Mr Đào Thế Vinh	Thành viên Hội đồng quản trị <i>BOD members</i>		
3.	Ông/Mr Nguyễn Xuân Tường	Thành viên Hội đồng quản trị <i>BOD members</i>		
4.	Ông/Mr. Dickson Loo Tit Choon	Thành viên HDQT <i>BOD Members</i>	Bổ nhiệm ngày 15/03/2022 <i>Appointed on 15th March 2022</i>	
5.	Ông/Mr. Nguyễn Anh Vũ	Thành viên HDQT <i>BOD Members</i>	Bổ nhiệm ngày 27/06/2024 <i>Appointed on June 27th 2024</i>	
6.	Bà/Ms Đào Phương Lan	Thành viên HDQT <i>BOD Members</i>	Bổ nhiệm ngày 30/06/2022 <i>Appointed on 30th June 2022</i>	Miễn nhiệm ngày 27/06/2024 <i>Dismissed on 27th June 2024.</i>

2. Các cuộc họp HDQT / *Meetings of the Board of Directors:*

STT <i>No.</i>	Thành viên HDQT/	Số buổi họp HDQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
-------------------	---------------------	-----------------------------	----------------------	---

	<i>Board of Director' member</i>	<i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	<i>Attendance rate</i>	
1.	Ông/Mr Trần Việt Trung	9 cuộc họp/đợt lấy ý kiến bằng văn bản <i>9 meetings/written opinion collection</i>	100%	Không có <i>None</i>
2.	Ông/Mr Đào Thế Vinh	9 cuộc họp/đợt lấy ý kiến bằng văn bản <i>9 meetings/written opinion collection</i>	100%	Không có <i>None</i>
3.	Ông/Mr Nguyễn Xuân Tường	9 cuộc họp/đợt lấy ý kiến bằng văn bản <i>9 meetings/written opinion collection</i>	100%	Không có <i>None</i>
4.	Ông/Mr. Dickson Loo Tit Choon	9 cuộc họp/đợt lấy ý kiến bằng văn bản <i>9 meetings/written opinion collection</i>	100%	Không có <i>None</i>
5.	Ông/Mr. Nguyễn Anh Vũ	0 cuộc họp/đợt lấy ý kiến bằng văn bản <i>0 meetings/written opinion collection</i>	100%	Chưa bổ nhiệm <i>Not yet appointed</i>
6.	Bà/Ms Đào Phương Lan	9 cuộc họp/đợt lấy ý kiến bằng văn bản <i>9 meetings/written opinion collection</i>	100%	Không có <i>None</i>

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Ban Giám đốc và các cấp quản lý đã triển khai các công việc theo quy định tại Điều lệ, các Nghị quyết ĐHCĐ, HĐQT và các công việc khác trong phạm vi thẩm quyền/*The Board of Management and management team implemented in accordance with regulations of Company Charter, GMS & BOD Resolutions and other tasks within its authorization scopes, in which:*

- Chuẩn bị kế hoạch kinh doanh năm 2024 trình ĐHCĐ thường niên thông qua.
Preparing business plan 2024 to be submitted for the AGM's approval
- Kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2023.
Conducting independent audit on the Financial Statement 2023
- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động quản trị và kiểm soát rủi ro

Enhancing management & risk control activities

- Tiếp tục cập nhật và nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin ở cả khối văn phòng và khối nhà hàng để nâng cao trải nghiệm khách hàng, thực hiện sứ mệnh “Nhân viên hạnh phúc, khách hàng hài lòng”
Continue to update & improve information technology system at office level as well as restaurant level to enhance customer experiences, fulfilling the mission of “Happy employees, pleased customers”
- Thực hiện chi trả nốt cổ tức bằng tiền mặt năm 2022 cho cổ đông.
Implement the payment of remaining cash dividend of 2022 for shareholders.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):

Tiểu ban Phát triển bền vững đã thực hiện các công việc trong phạm vi: (i) thiết lập các mục tiêu Phát triển bền vững (“mục tiêu ESG”); (ii) thực hiện các mục tiêu, nhận diện; (iii) phân tích các rủi ro có thể ảnh hưởng đến khả năng đạt được các mục tiêu ESG; và (iv) các công việc khác phát sinh nằm trong phạm vi mục đích hoạt động của Tiểu ban.

The ESG sub-committee has implemented tasks within the scope: (i) to advise the Board on Sustainable Development Goals (“ESG goals”); (ii) realization of ESG goals; (iii) identify and analyze risks, give warnings in advance of risks that may affect the Company's ability to achieve ESG objectives; and (iv) other tasks that arise within the scope of work of the Sub-committee.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong 6 tháng năm 2024/Resolutions/Decisions of the Board of Directors in the first 6 months of 2024

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>DD/MM/Y</i> <i>YYY</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1.	01/2024/NQ-HĐQT	06/02/2024	Phê duyệt việc định giá tài sản góp vốn và tổng giá trị góp vốn vào Công ty TNHH Thực phẩm Golden Gate (“GGFoods”) <i>Approves the valuation of assets used to make capital contribution and the total capital contribution to Golden Gate Foods Limited Company (“GGFoods”)</i>	100%
2.	02-1/2024/NQ-HĐQT	06/02/2024	Phê duyệt việc thành lập mới công ty con – Công ty TNHH Gather Village <i>Approval on establishment of a new subsidiary – Gather Village Limited Company</i>	100%
3.	02-2/2024/NQ-HĐQT	06/02/2024	Phê duyệt giao dịch công ty con mua lại tài sản từ bên liên quan,	100%

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>DD/MM/Y</i> <i>YYY</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			giao dịch mua hàng hóa giữa các công ty con <i>Approves the asset purchase of subsidiary from a related party, and the good purchase between subsidiaries.</i>	
4.	03-1/2024/NQ-HĐQT	01/04/2024	Phê duyệt việc chi trả nốt cổ tức bằng tiền mặt năm 2022 <i>Approves the disbursement of the remaining 2022 cash dividend</i> Phê duyệt việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 <i>Approves the delay of Annual General Shareholder Meeting 2024</i> Phê duyệt việc giao dịch giữa Công ty và GGFoods <i>Approves the related party transactions between the Company and GGFoods</i>	100%
5.	03-2/2024/NQ-HĐQT	01/04/2024	Phê duyệt việc góp thêm vốn vào GGFoods <i>Approves additional capital contribution into GGFoods</i> Phê duyệt việc thành lập chi nhánh GGFoods <i>Approves the establishment of branch GGFoods</i>	100%
6.	04/2024/NQ-HĐQT	09/04/2024	Phê duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Cổng Vàng <i>Approves on the divestment of Golden Gate Construction and Trading JSC</i>	

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>DD/MM/Y</i> YYY	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			Phê duyệt việc thành lập công ty con mới – Công ty TNHH Xây dựng Golden Gate <i>Approves the establishment of new subsidiary – Golden Gate Construction Limited Company</i>	
7.	05-2/2024/NQ-HDQT	27/05/2024	Phê duyệt việc mua lại cổ phiếu ESOP từ người lao động đã nghỉ việc <i>Approval on the redemption of ESOP shares from employees who ceased to work at the company</i>	100%
8.	05-3/2024/NQ-HDQT	22/05/2024	Phê duyệt việc điều chỉnh phương án vay vốn ngân hàng và kí kết các hợp đồng sửa đổi liên quan <i>Approval on the amendment to bank loan plan and execute the relevant agreements</i>	100%
9.	05-4/2024/NQ-HDQT	21/5/2024	Phê duyệt việc điều chỉnh phương án vay vốn ngân hàng và kí kết các hợp đồng sửa đổi liên quan <i>Approval on the amendment to bank loan plan and execute the relevant agreements</i>	100%
10.	06/2024/NQ-HDQT	05/06/2024	Phê duyệt Kế hoạch kinh doanh năm 2024 <i>Approval on the 2024 Business Plan</i> Phê duyệt các tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và ủy quyền cho CT HĐQT sửa đổi <i>Approval on the Annual General Shareholder Meeting 2024 and authorizes the Board Chairman to amend</i>	100%

STT <i>No.</i>	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>DD/MM/Y</i> <i>YYY</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			Phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2024 <i>Approves the CAPEX Plan for 2024</i>	
11.	08-1/2024/NQ-HĐQT	19/06/2024	Phê duyệt phương án vay vốn ngân hàng và kí kết các hợp đồng tín dụng và thế chấp liên quan <i>Approval on the bank loan and execute the Facility Agreement and Mortgage Agreement</i>	100%
12.	08-2/2024/NQ-HĐQT	19/06/2024	Phê duyệt phương án vay vốn ngân hàng và kí kết các hợp đồng tín dụng và thế chấp liên quan <i>Approval on the bank loan and execute the Facility Agreement and Mortgage Agreement</i>	100%
13.	09/2024/NQ-HĐQT	26/6/2024	Phê duyệt tài liệu họp ĐHĐCĐ điều chỉnh và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT điều chỉnh <i>Approves on the adjusted AGM documents and authorizes the Board Chairman to amend</i>	100%

III. Ban điều hành/*Board of Management*

STT <i>No.</i>	Thành viên Ban điều hành <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1.	Ông/ <i>Mr.</i> Đào Thế Vinh – Tổng Giám đốc/ <i>CEO</i>	14/09/1972	Cử nhân Kỹ sư khí tượng <i>Bachelor of Meteorological Engineering</i>	01/07/2008	N/A
2.	Ông/ <i>Mr.</i>	28/01/1972	Cử nhân Kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>		N/A

	Nguyễn Xuân Tường – Phó Tổng giám đốc/ <i>Deputy CEO</i>				
3.	Bà/ <i>Ms.</i> Nguyễn Phương Lan – Giám đốc tài chính/ <i>CFO</i>	11/09/1978	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh <i>Msc of Buisness Administration</i>	01/07/2021	N/A

IV. Kế toán trưởng/*Chief Accountant*

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>
Ông/ <i>Mr</i> Nguyễn Mạnh Đức	02/07/1975	Cử nhân Kế toán <i>Bachelor of Accountancy</i>	01/01/2022

V. Đào tạo về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance:*

Trong 6 tháng đầu năm 2024, các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác đã tham gia nhiều khóa đào tạo về quản trị Công ty.

In the first 6 months of 2024, BOD members, CEO, and other managers has attended several training courses on corporate governance.

VI. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty tính đến 30/6/2024/*The list of affiliated persons of the public and transactions of affiliated persons of the Company until June 30th 2024*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty tính đến 30/6/2024/*The list of affiliated persons of the Company until June 30th 2024*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
1.	Ông Đào Thế Vinh Mr. Dao The Vinh	Tổng Giám đốc / Thành viên HĐQT/ Người đại diện theo pháp luật General Director / Board Member/ Legal Representative	-	-	09/04/2008 09 April 2008		Người nội bộ Internal Person
2.	Ông Trần Việt Trung Mr. Tran Viet Trung	Chủ tịch HĐQT / Giám đốc Thương mại Chairman / Commercial Director	-	-	09/04/2008 09 April 2008		Người nội bộ Internal Person
3.	Ông Nguyễn Xuân Tuông Mr. Nguyen Xuan Tuong	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám Đốc Board Member/ Deputy General Director	-	-	09/04/2008 09 April 2008		Người nội bộ Internal Person
4.	Ông Dickson Loao Tit Choon Mr. Dickson Loao Tit Choon	Thành viên HĐQT Board Member	-	-	29/01/2022 29 January 2022		Người nội bộ Internal Person
5.	Bà Đào Phương Lan Mrs. Dao Phuong Lan	Thành viên HĐQT Board Member	-	-	30/06/2022 30 June 2022		Người nội bộ Internal Person
6.	Ông Nguyễn Anh Vũ Mr. Nguyen Anh Vu	Thành viên HĐQT Board Member	-	-	27/06/2024 27 June 2024		Người nội bộ Internal Person
7.	Bà Nguyễn Phương Lan Mrs. Nguyen Phuong Lan	Giám đốc tài chính CFO	-	-	01/07/2021 1 July 2021		Người nội bộ Internal Person

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
8.	Ông Nguyễn Mạnh Dức Mr. Nguyen Manh Duc	Kế toán trưởng Chief Accountant	-	-	28/12/2021 28 December 2021		Người nội bộ Internal Person
9.	Ông Lê Quốc Tuấn Mr. Le Quoc Tuan	Trưởng Ban Pháp chế / Người được ủy quyền công bố thông tin Head of Legal / Authorized spokesperson	-	-	30/03/2019 30 March 2019		Người nội bộ Internal Person
10.	Bà Hoàng Thu Hương Ms. Hoang Thu Huong	Trưởng phòng Quan hệ cổ đông / Người phụ trách quan trị công ty Investor Relation Manager / Person in charge of corporate governance	-	-	17/11/2022 17 November 2022		Người nội bộ Internal Person
11.	CTCP Golden Sakura Golden Sakura Joint Stock Company	-	0106863239 cấp ngày 28/05/2015 tại Phòng đăng ký kinh doanh Sở KHĐT TP Hà Nội 0106863239 issued on 28 May 2015 by BRO-DPI Hanoi	Tầng 1, tòa nhà Sunrise Building, D11 Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam F1, Sunrise Building, D11 Cau Giay New Urban Area, Dich	28/05/2015 28 May 2015		Công ty con Subsidiary company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
12.	CTCP Xây dựng và Thương mại Công Vàng Golden Gate Trading and Construction Joint Stock Company	-	0107670504 cấp ngày 16/12/2016 tại Phòng đăng ký kinh doanh Sở KHĐT TP Hà Nội 0107670504 issued on 16 December 2016 by BRO- DPI Hanoi	Tầng 6, tòa nhà Toyota, số 315 Trường Chinh, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam 6 th Floor, Toyota Building, No. 315 Truong Chinh, Khuong Mai Ward, Thanh Xuan District, Hanoi City, Vietnam	16/12/2016 16 December 2016		Công ty con Subsidiary company
13.	Công ty TNHH Tân Phong – Lai Yên Tan Phong – Lai Yen Company Limited	-	0104571417 cấp ngày 02/04/2010 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0104571417 issued on 02 April 2010 by BRO-DPI Hanoi	Tầng 6, tòa nhà Toyota, số 315 Trường Chinh, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam 6 th Floor, Toyota Building, No. 315 Truong Chinh, Khuong Mai Ward, Thanh	01/06/2016 1 June 2016		Công ty con Subsidiary company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue *	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
14.	Công ty TNHH Golden Gate Franchise Golden Gate Franchise Co., Ltd	-	0107647840 cấp ngày 25/11/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0107647840 issued on 25 November 2016 by BRO- DPI Hanoi	Xuan District, Hanoi City, Vietnam Số 60, phố Giảng Vân Minh, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No. 60, Giang Van Minh Street, Doi Can Ward, Ba Dinh District, Hanoi City, Vietnam	25/11/2016 25 November 2016		Công ty con Subsidiary company
15.	CTCP The Concept House The Concept House Joint Stock Company	-	0107729860 cấp ngày 21/02/2017 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0107729860 issued on 21 February 2017 by BRO- DPI Hanoi	Số 32 Chùa Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No. 32 Lang Chua, Lang Thuong Ward, Dong Da District, Hanoi City, Vietnam	21/02/2017 21 February 2017		Công ty con Subsidiary company
16.	Công ty TNHH giải pháp nguồn nhân lực Golden Stars (Tên	-	0107608351 cấp ngày 24/10/2016 bởi Phòng	Lô 38H Khu Công nghiệp Quang Minh, Thị Trấn	24/10/2016 24 October 2016		Công ty con Subsidiary company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
	cũ: Công ty TNHH MTV The Coffee Inn) Golden Stars Human Resource Solutions Company Limited (Former name: The Coffee Inn Co., Ltd.)		ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0107608351 issued on 24 October 2016 by BRO- DPI Hanoi	Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Lot 38/H Quang Minh Industrial Zone, Quang Minh Town, Me Linh District, Hanoi City, Vietnam			
17.	Công ty TNHH Thực phẩm Golden Gate (trước đây là Công ty TNHH Dầu tư Tây Hồ - Vĩnh Phúc) Golden Gate Foods Company Limited (previously known as Tay Ho - Vinh Phuc Investment Company Limited)	-	2500233937 cấp ngày 29/10/2004 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 2500233937 issued on 29 October 2004 by BRO-DPI Hanoi	Khu Công nghiệp Quang Minh, Thị Trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Quang Minh Industrial Zone, Quang Minh Commune, Me Linh District, Hanoi Vietnam	01/01/2020 1 January 2020		Công ty con Subsidiary company
18.	Công ty TNHH Golden Gate Red Hotels Golden Gate Red Hotels Company Limited	-	0314212735 cấp ngày 20/01/2017 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP HCM 0314212735 issued on 20 January 2017 by BRO- DPI HCM City	Tầng 7 TTTM Gigamall, Số 240- 242 Phạm Văn Đồng, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố	20/01/2017 20 January 2017		Công ty con Subsidiary company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
19.	Công ty Cổ phần Sumibi Việt Nam Sumibi Vietnam JSC	-	0110542767 cấp ngày 15/11/2023 bởi phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0110542767 issued on 15 November 2023 by BRO- DPI Hanoi	Hồ Chí Minh, Việt Nam 7th Floor Gigamall Shopping Center, No. 240-242 Pham Van Dong, Hiep Binh Chanh Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam	01/12/2023 01 December 2023		Công ty con Subsidiary company
20.	Công ty TNHH Gather Village Gather Village Company Limited		0110630131 cấp ngày 23/02/2024 bởi phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0110630131 issued on 23 February 2024 by BRO- DPI Hanoi	Số 32 Ngõ 12, phố Đặng Thai Mai, Phường Quang An, Quận Tây Hồ, Hà Nội No. 32 Alley 12, Dang Thai Mai Street, Quang An	23/02/2024 23 February 2024		Công ty con Subsidiary company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
21.	Công ty TNHH Xây dựng Golden Gate Golden Gate Construction Company Limited		0110688621 cấp ngày 16/04/2024 bởi phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0110688621 issued on 16 April 2024 by BRO-DPI Hanoi	Ward, Tây Hồ District, Hanoi Tầng 6, tòa nhà Toyota, số 315 Trương Chinh, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam 6 th Floor, Toyota Building, No. 315 Truong Chinh, Khuong Mai Ward, Thanh Xuan District, Hanoi City, Vietnam	16/04/2024 16 April 2024		Công ty con Subsidiary company
22.	Công ty Cổ phần Golden Gate Partners Golden Gate Partners Joint Stock Company	-	0106577012 cấp ngày 19/06/2014 Bồi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0106577012 issued on 19 June 2014 by BRO-DPI Hanoi	Số 10, phố Hòa Mã, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No 10, Hoa Ma, Pham Dinh Ho Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi, Vietnam	19/06/2014 19 June 2014		Tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Enterprises hold more than 10% of voting shares or stakes of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
23.	SELETAR INVESTMENTS PTE.LTD	-	199100018G cấp ngày 03/01/1991 bởi Cơ quan Quản lý Doanh nghiệp và Kế toán 199100018G issued on 03 January 1991 by Accounting and Corporate Regulatory Authority	6013 Orchard Road #06-18 The Atrium @ Orchard Singapore (238891)	15/03/2022 15 March 2022		Tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Enterprises hold more than 10% of voting shares or stakes of the Company
24.	Công ty TNHH Công Vàng Vinh Golden Gate Vinh Company Limited	-	2901721473 cấp ngày 20/05/2014 bởi Phòng DKKD Sở KHĐT Tỉnh Nghệ An 2901721473 issued on 20 May 2014 by BRO- DPI Nghệ An	Số 45, đường Quang Trung - Phường Quang Trung - Thành phố Vinh - Nghệ An. No 45 Quang Trung Ward, Vinh City, Nghe An	15/04/2015 15 April 2015		Công ty liên kết Associated company
25.	CTCP Nội thất Golden Gate Golden Gate Decoration Joint Stock Company	-	0108172942 cấp ngày 06/03/2018 bởi Phòng DKKD - Sở KHĐT Hà Nội 0108172942 issued on 06 March 2018 by BRO- DPI Hanoi	Số 2B1, Khu đô thị 54, Ngõ 85 phố Hạ Đình - Phường Thanh Xuân Trung - Quận Thanh Xuân - Hà Nội. No 2B1, KĐT 54 Lane 85 Ha Dinh, Thanh Xuan	20/03/2018 20 March 2018		Công ty liên kết Associated company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
26.	Hoàng Quốc Khánh		-	- Trung, Thanh Xuan, Hanoi	21/02/2017 21 February 2017		Người đại diện theo pháp luật của Công ty con Legal representative of the Subsidiary
27.	Vũ Thị Phương		-	-	Từ 01/12/2023 đến 06/05/2024 From 01 December 2023 to 06 May 2024		Người đại diện theo pháp luật của Công ty con Legal representative of the Subsidiary
28.	Phạm Cảnh Dương		-	-	16/12/2016 16 December 2016		Người đại diện theo pháp luật của Công ty con Legal representative of the Subsidiary
Và các người có liên quan của người nội bộ được trình bày tại Mục 1, Điều VII trong báo cáo này And related parties of internal person which is presented at Clause 1, Article VII of this report							

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

NSH* No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, total quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1.	Ông Đào Thế Vinh Mr. Dao The Vinh	Tổng Giám đốc / Thành viên HĐQT/ Người đại diện theo pháp luật General Director / Board Member/ Legal Representative	-	-	2024	Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐQCD Resolution No. 02/2023/NQ-HĐQCD Nghị quyết số 03-1/2024/NQ-HĐQT Resolution No. 03-1/2024/NQ-HĐQT	Chia cổ tức: 5.107.736.800 VND Dividend paid: 5.107.736.800 VND	
2.	Ông Trần Việt Trung Mr. Tran Viet Trung	Chủ tịch HĐQT / Giám đốc Thương mại Chairman / Commercial Director	-	-	2024	Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐQCD Resolution No. 02/2023/NQ-HĐQCD Nghị quyết số 03-1/2024/NQ-HĐQT Resolution No. 03-1/2024/NQ-HĐQT	Chia cổ tức: 2.235.454.000 VND Dividend paid: 2.235.454.000 VND	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của DHD/HDQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
3.	Ông Nguyễn Xuân Tuân Mr. Nguyen Xuan Tuan	Thành viên HDQT/ Phó Tổng Giám Đốc Board Member/ Deputy General Director	-	-	2024	Nghị quyết số 02/2023/NQ-DHD/CD Resolution No. 02/2023/NQ-DHD/CD Nghị quyết số 03-1/2024/NQ-HDQT Resolution No. 03-1/2024/NQ-HDQT	Chia cổ tức: 2.990.075.300 VND Dividend paid: VND 2.990.075.300	
4.	Bà Nguyễn Phương Lan Mrs. Nguyen Phuong Lan	Giám đốc tài chính CFO	-	-	2024	Nghị quyết số 02/2023/NQ-DHD/CD Resolution No. 02/2023/NQ-DHD/CD Nghị quyết số 03-1/2024/NQ-HDQT Resolution No. 03-1/2024/NQ-HDQT	Chia cổ tức: 114.300.000 VND Dividend paid: VND 114.300.000	
5.	Ông Lê Quốc Tuấn Mr. Le Quoc Tuan	Trưởng Ban Pháp chế / Người được ủy quyền công bố thông tin Head of Legal / Authorized spokesperson	-	-	2024	Nghị quyết số 02/2023/NQ-DHD/CD Resolution No. 02/2023/NQ-DHD/CD Nghị quyết số 03-1/2024/NQ-HDQT Resolution No. 03-1/2024/NQ-HDQT	Chia cổ tức: 7.581.900 VND Dividend paid: VND 7.581.900	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, total quantity, total value of transaction	Chú chú Note
6.	CTCP Xây dựng và Thương mại Công Vàng Golden Gate Trading and Construction Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	0107670504 cấp ngày 16/12/2016 tại Phòng đăng ký kinh doanh Sở KHĐT TP Hà Nội 0107670504 issued on 16 December 2016 by BRO-DPI Hanoi	Tầng 6, tòa nhà Toyota, số 315 Trường Chinh, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam 6th Floor, Toyota Building, No. 315 Trường Chinh, Khương Mai Ward, Thanh Xuan District, Hanoi City, Vietnam	2024	Nghị quyết số 16-1/2023/NQ-HĐQT Resolution No 16-1/2023-NQ-HDQT	Mua dịch vụ: 10.749.478.737 VND Purchase of services: VND 10.749.478.737	
7.	Công ty TNHH Golden Gate Franchise Golden Gate Franchise Co., Ltd	Công ty con Subsidiary	0107647840 cấp ngày 25/11/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0107647840 issued on 25 November 2016 by BRO-DPI Hanoi	Số 60, phố Giang Văn Minh, Phường Dội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No. 60, Giang Văn Minh Street, Dôi Cấn Ward, Ba Đình District, Hanoi City, Vietnam	2024	Nghị quyết số 16-1/2023/NQ-HĐQT Resolution No 16-1/2023-NQ-HDQT	Doanh thu bán hàng: 1.045.247.364 VND Sale of goods: VND 1.045.247.364 Doanh thu hợp tác kinh doanh: 3.207.494.820 VND Income from BCC: VND 3.207.494.820	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Dịa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
8.	CTCP The Concept House The Concept House Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	0107729860 cấp ngày 21/02/2017 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0107729860 issued on 21 February 2017 by BRO-DPI Hanoi	Số 32 Chùa Láng, Phường Láng, Thượng Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No. 32 Lang Chua, Lang Thuong Ward, Dong Da District, Hanoi City, Vietnam	2024	Nghị quyết số 12-4/2022/NQ-HĐQT Resolution No 12-4/2022/NQ-HĐQT	Chia lợi nhuận hợp tác kinh doanh: 750.000.000 VND Share profit from BCC: VND 750,000,000	
9.	Công ty TNHH giải pháp nguồn nhân lực Golden Stars Human Resource Solutions Company Limited	Công ty con Subsidiary	0107608351 cấp ngày 24/10/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0107608351 issued on 24 October 2016 by BRO-DPI Hanoi	Lô 3811 Khu Công nghiệp Quang Minh, Thị Trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Lot 3811 Quang Minh Industrial Zone, Quang Minh Town, Me Linh District, Hanoi City, Vietnam	2024	Nghị quyết số 12-4/2022/NQ-HĐQT Resolution No 12-4/2022/NQ-HĐQT	Chia lợi nhuận hợp tác kinh doanh: 630.000.000 VND Share profit from BCC: VND 630,000,000	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, total quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
10.	Công ty TNHH Thực phẩm Golden Gate (trước đây là Công ty TNHH Dầu tư Tây Hồ - Vĩnh Phúc) Golden Gate Foods Company Limited (previously known as Tay Ho - Vinh Phuc Investment Company Limited)	Công ty con Subsidiary	25/00233937 cấp ngày 29/10/2004 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT TP Hà Nội 25/00233937 issued on 29 October 2004 BRO-DPJ Hanoi	Khu Công nghiệp Quang Minh, Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Quang Minh Industrial Zone, Quang Minh Commune, Me Linh District, Hanoi City, Vietnam	2024	Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐQT Resolution No 01/2024/NQ-HĐQT Nghị quyết số 03-2/2024/NQ-HĐQT Resolution No 03-2-2/2024/NQ-HĐQT	Góp vốn bằng tiền: 80.000.000.000 VND Capital contribution in cash: 80.000.000.000 VND	Chuyển khoản chi hộ thành vốn góp: 14.580.000.000 VND Transfer of debt into capital contribution: 14.580.000.000 VND
							Góp vốn bằng tài sản: 17.772.780.041 VND Capital contribution in assets: 17.772.780.041 VND	
						Nghị quyết số 16-1/2023/NQ-HĐQT Resolution No 16-1/2023/NQ-HĐQT	Doanh thu bán hàng: 176.461.715.094 VND Sale of goods: 176.461.715.094 VND	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, total quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
							176,461,715,094 Doanh thu cung cấp dịch vụ: 2,758,915,855 VND Sale of services: VND 2,758,915,855 Mua hàng hóa: 197,334,945,124 VND Purchase of goods: VND 197,334,945,124 Chi phí tư vấn quản lý: 16,057,740,700 VND Consulting and management fees: VND 16,057,740,700	
11.	Công ty TNHH Gather Village Co., Ltd	Công ty con Subsidiary	0110630131 cấp ngày 23/02/2024 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0110630131 issued on 23 February 2024 BRO-DPH Hanoi	Số 32 ngõ 12, Phố Đặng Thai Mai, Phường Quang An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No. 32, Lane 12, Đặng Thai Mai Street, Quang An Ward, Tay Ho	2024	Nghị quyết số 02-1/2024/NQ-HĐQT Resolution No 02-1/2024/NQ-HĐQT	Góp vốn bằng tiền: 3,000,000,000 VND Capital contribution in cash: 3,000,000,000 VND	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
				District, Hanoi City, Vietnam			Doanh thu bán hàng: 178.234.845 VND Sale of goods: VND 178.234.845 Doanh thu cung cấp dịch vụ: 90.000.000 VND Sale of services: VND 90.000.000	
12.	Công ty TNHH Xây dựng Golden Gate Construction Co., Ltd	Công ty con Subsidiary	0110688621 cấp ngày 23/02/2024 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0110630131 issued on 16 April 2024 BRC- DPI Hanoi	Tầng 6, toà nhà 315 Trường Chinh, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Floor 6, Building 315 Trường Chinh, Khuong Mai Ward, Thanh Xuan District, Hanoi City, Vietnam	2024	Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐQT Resolution No 04/2024/NQ-HĐQT	Góp vốn bằng tiền: 3.000.000.000 VND Capital contribution in cash: 3.000.000.000 VND	
13.	Công ty Cổ phần Sumitri Việt Nam Sumitri Vietnam JSC	Công ty con Subsidiaries	0110542767 cấp ngày 15/11/2023 bởi phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội	Số 551 phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam	2024	Nghị quyết số 16-1/2023/NQ-HĐQT Resolution No 16-1/2023/NQ-HĐQT	Doanh thu bán hàng: 2.453.292.957 VND Sales of goods: VND 2.453.292.957	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Chi chú Note
			0110542767 issued on 15 November 2023 by BRO-DPI Hanoi	No. 551, Kim Ma street, Ngoc Khanh ward, Ba Dinh district, Hanoi city, Vietnam			Doanh thu cung cấp dịch vụ: 1,491,489,269 VND Sale of services: VND 1,491,489,269 Mua hàng hóa: 407,702,642 VND Purchase of goods: VND 407,702,642 Thu nhập từ thanh lý tài sản: 4,885,900 VND Disposal of assets: VND 4,885,900	
14.	CTCP Golden Gate Partners Golden Gate Partners Joint Stock Company	Tổ chức sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Enterprises hold more than 10% of voting shares or stakes of The Company	0106577012 cấp ngày 19/06/2014 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0106577012 issued on 19 June 2014 by BRO-DPI Hanoi	Số 10, phố Hòa Mã, Phường Phạm Đình Hò, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No 10, Hoa Ma, Pham Dinh Ho Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi, Vietnam	2024	Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐQT Resolution No. 02/2023/NQ-HĐQT Nghị quyết số 03-1/2024/NQ-HĐQT Resolution No. 03-1/2024/NQ-HĐQT	Chia cổ tức: 42,871,263,000 VND Dividend paid: VND 42,871,263,000	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
15.	SELETAR INVESTMENTS PTE.LTD	Tổ chức sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Enterprises hold more than 10% of voting shares or stakes of The Company	199100018G cấp ngày 03/01/1991 bởi Cơ quan Quản lý Doanh nghiệp và Kế toán 199100018G issued on 03 January 1991 by Accounting and Corporate Regulatory Authority	60B Orchard Road #06-18 The Atrium @ Orchard Singapore (238891)	2024	Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ Resolution No. 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ Nghị quyết số 03-1/2024/NQ-HĐQT Resolution No. 03-1/2024/NQ-HĐQT	Chia cổ tức: 19.553.021.600 VND Dividend paid: VND 19.553.021.600	
16.	Công ty TNHH Công Vàng Vinh Golden Gate Vinh Company Limited	Công ty liên kết Associate	2901721473 cấp ngày 20/05/2014 bởi Phòng ĐKKD Sở KHĐT Tỉnh Nghệ An 2901721473 issued on 20 May 2014 by BRO- DPI Nghệ An	Số 45, đường Quang Trung - Phường Quang Trung - Thành phố Vinh - Nghệ An No 45 Quang Trung Ward, Vinh City, Nghe An	2024	Nghị quyết số 16-1/2023/NQ-HĐQT Resolution No. 16-1/2023/NQ-HĐQT	Doanh thu bán hàng: 5.020.811.076 VND Sale of goods: VND 5.020.811.076 Thu nhập từ phí nhượng quyền: 847.136.058 VND Franchise income: VND 847.136.058 Thu nhập từ thanh lý tài sản: 18.058.950 VND Disposal of assets: VND 18.058.950	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Dịa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
17.	Hoàng Thu Hương Mrs. Hoàng Thu Hương	Người phụ trách quản trị Công ty Person in charge of corporate governance			2024	Nghị quyết số 02/2023/NQ-DHĐCĐ Resolution No. 02/2023/NQ-DHĐCĐ Nghị quyết số 03-1/2024/NQ-HĐQT Resolution No. 03-1/2024/NQ-HĐQT	Chia cổ tức: 2.019.300 VND Dividend paid: VND 2,019,300	
18.	Nguyễn Phương Ly Mrs. Nguyễn Phương Ly	Em gái Giám đốc Tài chính Sister of CFO			2024	Nghị quyết số 02/2023/NQ-DHĐCĐ Resolution No. 02/2023/NQ-DHĐCĐ Nghị quyết số 03-1/2024/NQ-HĐQT Resolution No. 03-1/2024/NQ-HĐQT	Chia cổ tức: 8.648.700 VND Dividend paid: VND 8,648,700	
19.	Trần Lê Hồng Vân Mrs. Trần Lê Hồng Vân	Em gái chủ tịch HĐQT BOD Chairman Sister			2024	Nghị quyết số 02/2023/NQ-DHĐCĐ Resolution No. 02/2023/NQ-DHĐCĐ Nghị quyết số 03-1/2024/NQ-HĐQT Resolution No. 03-1/2024/NQ-HĐQT	Chia cổ tức: 123.672.600 VND Dividend paid: VND 123,672,600	
20.	Đào Nhật Quang Mr. Đào Nhật Quang	Anh trai Tổng Giám đốc CEO brother			2024	Nghị quyết số 02/2023/NQ-DHĐCĐ Resolution No. 02/2023/NQ-DHĐCĐ Nghị quyết số 03-1/2024/NQ-HĐQT Resolution No. 03-1/2024/NQ-HĐQT	Chia cổ tức: 190.500.000 VND Dividend paid: VND 190,500,000	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, total quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
21.	Công ty TNHH Golden Gate Red Hots Golden Gate Red Hots Company Limited	Công ty con Subsidiaries	0314212735 cấp ngày 20/01/2017 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP HCM 0314212735 issued on 20 January 2017 by BRO-DPI HCM City	Tầng 7 TTTM Gigamall, Số 240-242 Phạm Văn Đồng, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 7th Floor Gigamall Shopping Center, No. 240-242 Phạm Văn Đồng, Hiệp Bình Chánh Ward, Thủ Đức City, Ho Chi Minh City, Vietnam	2024	Nghị quyết số 10-3/2023/NQ-HĐQT Resolution No 10-3/2023 NQ-HĐQT	Cho mượn mặt bằng: 0 VND Lend office space: 0 VND	
22.	Hoàng Quốc Khánh Mr. Hoang Quoc Khanh	Người đại diện pháp luật của Công ty con Legal Representative of subsidiary			2024	Nghị quyết số 02/2023/NQ-DHĐCD Resolution No. 02/2023/NQ-DHĐCD Nghị quyết số 03-1/2024/NQ-HĐQT Resolution No. 03-1/2024/NQ-HĐQT	Chia cổ tức: 16.535.400 VND Dividend paid: VND 16,535,400	
23.	Phạm Cảnh Dương Mr. Pham Canh Duong	Người đại diện pháp luật của Công ty con Legal Representative of subsidiary			2024	Hợp đồng	Lãi cho vay: 31.623,699 VND Interest income: VND 31,623,699	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No., *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
		Legal Representative of subsidiary					Thu hồi khoản cho vay: 840,000,000 VND Loan collection: VND 840,000,000 Thu lãi cho vay: 138,080,685 VND Interest collection: VND 138,080,685	

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.

ST T No	Tên tổ chức Name of organization	Mối quan hệ liên quan với người nội bộ Relationships with internal person	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution No. or Decision No.	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1.	Công ty TNHH Vostochny Yi-Alyans Việt Nam Vostochny Yi-Alyans Vietnam Co., Ltd	Ông Đào Thế Vinh là Chủ tịch HĐQT Mr. Dao The Vinh is Chairman	0105934582 cấp ngày 04 tháng 07 năm 2012 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT, TP Hà Nội 0105934582 issued on July 4th 2012 by BRO-DPI Hanoi	Tầng 6, tòa nhà 315 Trường Chinh, Phường Khuong Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Floor 6. Building 315 Truong Chinh, Khuong Mai Ward, Thanh Xuan District, Hanoi City, Vietnam.	2024	Hợp đồng hợp tác kinh doanh BCC contract	Lợi nhuận hợp tác kinh doanh: 352.371.600 VNĐ BCC profit: VNĐ 352.371.600	

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/Transactions between the Company and other objects

4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).

Không có/None

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).

STT No.	Tên tổ chức Name of organization	Mối quan hệ liên quan với người nội bộ Relationships with internal person	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution No. or Decision No.	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1.	CTCP Lychee Joint Stock Company	Bà Phan Thị Lan Hương (vợ) là Ông Đào Thế Vinh là Tổng giám đốc / Người đại diện theo pháp luật Ms. Phan Thi Lan Huong (Mr. Dao The Vinh's wife) is the General Director / Legal representative	0107465512 cấp ngày 07/06/2016 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT TP Hà Nội 0107465512 issued on 07 June 2016 by BRO-DPI Hanoi	Tầng 6, số 144 phố Đội Cấn - Phường Đội Cấn - Quận Ba Đình - Hà Nội. F6, No 144 Doi Can, Doi Can Ward, Ba Dinh, Hanoi, Vietnam	2024	Hợp đồng mua bán Sale contract	Mua hàng hóa: 374.317.503 VNĐ Purchase of goods: VND 374,317,503	

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.

Không có/None

VII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/Share transactions of internal persons and their affiliated persons

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
1.	Ông Đào Thế Vinh Mr. Dao The Vinh		Tổng Giám đốc / Thành viên HĐQT/ Người đại diện theo pháp luật General Director / Board Member/ Legal Representative	-	-	422.915	5,45%	-
1.1.	Phan Thị Lan Hương Mrs. Phan Thi Lan Huong		Không. None.	-	-	0	0%	Vợ Wife
1.2.	Đào Việt Quân Dao Viet Quan		Không. None.	-	-	0	0%	Con đẻ Son
1.3.	Đào Nhật Nam Dao Nhat Nam		Không. None.	-	-	0	0%	Con đẻ Son

34

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
1.4.	Đào Thế Anh <i>Dao The Anh</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Con đẻ <i>Son</i>
1.5.	Đào Nhật Quang <i>Mr. Dao Nhat Quang</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	15.000	0,19%	Anh ruột <i>Brother</i>
1.6.	Phan Thu Hương <i>Mrs. Phan Thu Huong</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Chị dâu <i>Sister in law</i>
1.7.	Phan Thanh Vương <i>Mr. Phan Thanh Vuong</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Bố vợ <i>Father-in-law</i>
1.8.	Trịnh Thị Lan <i>Mrs. Trinh Thi Lan</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>
1.9.	Trần Thị Bạch Yến <i>Mrs. Tran Thi Bach Yen</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
1.10.	Công ty TNHH Bất động sản Bạch Dương <i>Bach Duong Real Estate Company Limited</i>		Tổng Giám đốc / Người đại diện theo pháp luật	0106032097 cấp ngày 12/11/2012 bởi Phòng ĐKKD – Sở	8 Hòa Mã, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng.	0	0%	Sở hữu một phần vốn góp <i>Owning a portion of capital</i>

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>No./Passport ID card No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
1.11.	CTCP Phát triển sản xuất và Thương mại Hoàng Ân <i>Hoang An Production Trade Joint Stock Company</i>		Không. <i>None.</i>	KHĐT TP Hà Nội 0106032097 issued on 12 November 2012 by BRO-DPI Hanoi	Số 60, phố Giang Văn Minh, Phường Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>No. 60, Giang Van Minh Street, Doi Can Ward, Ba Dinh District, Hanoi City, Vietnam</i>	0	0%	Sở hữu cổ phần <i>Owning shares</i>

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
1.12.	CTCP Thực phẩm W&E <i>W & E Food Joint Stock Company</i>		Chủ tịch HĐQT <i>Chairman</i>	0107343546 cấp ngày 04/03/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0107343546 issued on 04 March 2016 by BRO-DPI Hanoi</i>	Số 105A nhà F6 Khu tập thể Xà Phòng, Đường Nguyễn Trãi - Phường Thượng Đình - Quận Thanh Xuân - Hà Nội. <i>No 105A, F6, KTT Xa Phong, Nguyen Trai, Thuong Dinh Thanh Xuan, Hanoi</i>	0	0%	Sở hữu cổ phần <i>Owning shares</i>
1.13.	CTCP Quince Việt Nam <i>Quince Vietnam Joint Stock Company</i>		Chủ tịch HĐQT <i>Chairman</i>	0107275705 cấp ngày 31/12/2015 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội	Số 11, ngách 9/2 Đặng Thai Mai - Phường Quang An - Quận Tây Hồ - Hà Nội. <i>No 11, Lane 9/2 Dang Thai Mai,</i>	0	0%	Sở hữu cổ phần <i>Owning shares</i>

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
1.14.	CTCP Two Kings Invest <i>Two Kings Invest Joint Stock Company</i>		Giám đốc/ Người đại diện theo pháp luật <i>Director/ Legal representative</i>	0107600793 cấp ngày 17/10/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0107600793 issued on 17 October 2016 by BRO-DPI Hanoi</i>	Quang An, Tây Hò, Hanoi	0	0%	Sở hữu cổ phần <i>Owning shares</i>
1.15.	CTCP Thế giới di động <i>Mobile World Joint Stock Company</i>		Thành viên độc lập HĐQT	0303217354 cấp ngày 05/04/2004	128 Trần Quang Khải - Phường Tân Định - Quận	0	0%	-

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
1.16.	CTCP Golden Gate Partners Golden Gate Partners Joint Stock Company		Thành viên HĐQT Board Member	bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0303217354 issued on 05 April 2004 by BRO-DPI HCM City	1 - TP Hồ Chí Minh. No 128 Tran Quang Khai, Tan Dinh Ward, District 1, HCM City	3.375.690	43,50%	Sở hữu cổ phần Owning shares

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
1.17.	CTCP Lychee <i>Lychee Joint Stock Company</i>		Bà Phan Thị Lan Hương (vợ) là Tổng giám đốc / Người đại diện theo pháp luật <i>Ms. Phan Thi Lan Hương (wife) is the General Director / Legal representative</i>	0107465512 cấp ngày 07/06/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0107465512 issued on 07 June 2016 by BRO-DPI Hanoi</i>	Tầng 6, số 144 phố Đội Cấn - Phường Đội Cấn - Quận Ba Đình - Hà Nội. <i>F6, No 144 Doi Can, Doi Can Ward, Ba Dinh, Hanoi, Vietnam</i>	0	0%	-
1.18.	Công ty TNHH Two Kings Distribution <i>Two Kings Distribution Co., Ltd</i>		Chủ tịch Công ty <i>Chairman</i>	0107655545 cấp ngày 05 tháng 12 năm 2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT, TP Hà Nội	Tầng 1, số nhà 43, lô đất số TT4, khu tái định cư 7.3 và 8.1, Phường Mỹ Đinh 2, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội, Việt Nam.	0	0%	Sở hữu cổ phần gián tiếp <i>Owning shares</i>

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
1.19.	Công ty TNHH Two Kings – Services <i>Two Kings – Services Company Limited</i>		Chủ tịch Công ty <i>Chairman</i>	0109186017 cấp ngày 18 tháng 5 năm 2020 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT, TP Hà Nội <i>0109186017 issued on May 18th 2016 by</i>	Số 1 Ngách 3/11 Phố Phạm Tuấn Tài, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam <i>No. 1 Lane 3/11 Pham Tuan Tai Street, Dich Vong Hau Ward, Cau Giay</i>	0	0%	Sở hữu cổ phần gián tiếp <i>Owning shares</i>

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
1.20.	Công ty TNHH Vostochnyye-Alyans Việt Nam <i>Vostochnyye-Alyans Vietnam Co., Ltd</i>		Chủ tịch Công ty <i>Chairman</i>	0105934582 cấp ngày 04 tháng 07 năm 2012 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT, TP Hà Nội <i>0105934582 issued on July 4th 2012 by BRO-DPI Hanoi</i>	Tầng 6, tòa nhà 315 Trường Chinh, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. <i>Floor 6, Building 315 Truong Chinh, Khuong Mai Ward, Thanh Xuan District, Hanoi City, Vietnam.</i>	0	0%	Sở hữu cổ phần gián tiếp <i>Owning shares</i>
1.21	Công ty TNHH Thực phẩm Golden Gate (trước đây là Công ty		Người đại diện phần vốn góp	2500233937 cấp ngày 29/10/2004	Khu Công nghiệp Quang Minh, Thị Trấn	0	0%	

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
	TNHH Đầu tư Tây Hồ - Vĩnh Phúc) <i>Golden Gate Foods Company Limited (previously known as Tay Ho - Vinh Phuc Investment Company Limited)</i>		Representative of contributed capital	bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 2500233937 issued on 29 October 2004 BRO-DPI Hanoi	Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>Quang Minh Industrial Zone, Quang Minh Commune, Me Linh District, Hanoi Vietnam</i>			
2.	Trần Việt Trung <i>Mr. Tran Viet Trung</i>		Chủ tịch HĐQT / Giám đốc Thương mại <i>Chairman / Commercial Director</i>	-	-	178.549	2,30%	-
2.1.	Nguyễn Thị Thắng <i>Mrs. Nguyen Thi Thang</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Vợ <i>Wife</i>
2.2.	Trần Minh Hoàng <i>Mr. Tran Minh Hoang</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Con <i>Son</i>

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
2.3.	Trần Minh Khôi <i>Mr. Tran Minh Khoi</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Con <i>Son</i>
2.4.	Lê Thanh Vi <i>Mrs. Le Thanh Vi</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Con dâu <i>Daughter-in-law</i>
2.5.	Lê Thị Long <i>Mrs. Le Thi Long</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
2.6.	Trần Văn Bình <i>Mr. Tran Van Binh</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Bố đẻ <i>Father</i>
2.7.	Nguyễn Văn Phiêu <i>Mr. Nguyen Van Phieu</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Bố vợ <i>Father-in-law</i>
2.8.	Trần Lê Hồng Vân <i>Ms. Tran Le Hong Van</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	9.738	0,13%	Em gái <i>Sister</i>
2.9.	Ngô Toàn Thắng <i>Mr. Ngo Toan Thang</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Em rể <i>Brother in law</i>
2.10.	Công ty TNHH Bất động sản Bạch Dương		Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>	0106032097 cấp ngày 12/11/2012 bởi Phòng	8 Hòa Mã, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng.	0	0%	Sở hữu một phần vốn góp

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
	Bach Duong Real Estate Company Limited			ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0106032097 issued on 12 November 2012 by BRO-DPI Hanoi	Thành phố Hà Nội, Việt Nam No 8 Hoa Ma Street, Pham Dinh Ho, Hai Ba Trung, Hanoi Vietnam			Owning a portion of capital
2.11.	CTCP Phát triển sản xuất và Thương mại Hoàng Ân Hoang An Production Development and Trade Joint Stock Company		Thành viên HĐQT Board Member	0104785962 cấp ngày 07/07/2010 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0104785962 issued on 07 July 2010 by BRO-DPI Hanoi	Số 60, phố Giang Văn Minh, Phường Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No. 60, Giang Van Minh Street, Doi Can Ward, Ba Dinh District, Hanoi City, Vietnam	0	0%	Sở hữu cổ phần Owning shares

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
2.12.	CTCP Golden Gate Partners <i>Golden Gate Partners Joint Stock Company</i>		Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>	0106577012 cấp ngày 19/06/2014 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT Hà Nội <i>0106577012 issued on 19 June 2014 by BRO-DPI Hanoi</i>	Số 10, phố Hòa Mã, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. <i>No. 10, Hoa Ma Street, Pham Dinh Ho Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi City, Vietnam.</i>	3.375.690	43,50%	Sở hữu cổ phần <i>Owning shares</i>
2.13.	Công ty TNHH TVT Trading Brand <i>TVT Trading Brand Co., Ltd</i>		Giám đốc / Người đại diện theo pháp luật <i>Director / Legal representative</i>	0110332463 cấp ngày 24/04/2023 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT Hà Nội	Số 66, ngõ 56 Vũ Miên, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>No. 66, alley 56 Vu Mien, Yen</i>	0	0%	Chủ sở hữu <i>Owner</i>

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
			Director / Legal representative	ĐKKD – Sở KHĐT Hà Nội 0110332463 issued on 24 April 2023 by BRO-DPI Hanoi	phố Hà Nội, Việt Nam No. 66, alley 56 Vu Mien, Yen Phu Ward, Tay Ho District, Hanoi City, Vietnam			
2.14.	Công ty TNHH Thực phẩm Golden Gate (trước đây là Công ty TNHH Đầu tư Tây Hồ - Vĩnh Phúc) Golden Gate Foods Company Limited (previously known as Tay Ho – Vinh Phuc Investment Company Limited)		Chủ tịch Công ty/Người đại diện pháp luật Company's Chairman/Legal Representative	2500233937 cấp ngày 29/10/2004 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 2500233937 issued on 29 October 2004 BRO-DPI Hanoi	Khu Công nghiệp Quang Minh, Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Quang Minh Industrial Zone, Quang Minh Commune, Me Linh District, Hanoi Vietnam	0	0%	

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
2.15.	Công ty Cổ phần Sumibí Việt Nam Sumibi Vietnam JSC		Người đại diện pháp luật Legal Representative	0110542767 cấp ngày 15/11/2023 bởi phòng DKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0110542767 issued on 15 November 2023 by BRO-DPI Hanoi	Số 551 phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam No. 551, Kim Ma street, Ngoc Khanh ward, Ba Dinh district, Hanoi city, Vietnam	0	0%	Từ 7/5/2024
2.16.	Công ty TNHH Gather Village Gather Village Co., Ltd		Người đại diện pháp luật Legal Representative	0110630131 cấp ngày 23/02/2024 bởi phòng DKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0110630131 issued on 23 February 2024 by BRO-DPI Hanoi	Số 32 Ngõ 12, phố Đặng Thai Mai, Phường Quang An, Quận Tây Hồ, Hà Nội No. 32 Alley 12, Dang Thai Mai Street, Quang An Ward, Tay Ho District, Hanoi	0	0%	

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
2.17.	Công ty TNHH Xây dựng Golden Gate Golden Gate Construction Co., Ltd		Chủ tịch Công ty/Người đại diện pháp luật Company's Chairman/Legal Representative	0110688621 cấp ngày 16/04/2024 bởi phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0110688621 issued on 16 April 2024 by BRO-DPI Hanoi	Tầng 6, tòa nhà Toyota, số 315 Trường Chinh, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam 6 th Floor, Toyota Building, No. 315 Trường Chinh, Khuong Mai Ward, Thanh Xuan District, Hanoi City, Vietnam	0	0%	
3.	Nguyễn Xuân Tường Mr. Nguyen Xuan Tuong		Phó Tổng Giám đốc / Thành viên HĐQT Deputy General Director / Board Member	-	-	235.439	3.03%	-

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
	Nguyễn Khanh Linh		Không. None.	-	-	0	0%	Con Daughter
3.3.	Nguyễn Xuân Quang Nguyễn Xuân Quang		Không. None.	-	-	0	0%	Mẹ đẻ Mother
3.4.	Đỗ Thị Hồng Yến Mrs. Do Thi Hong Yen		Không. None.	-	-	0	0%	Bố vợ Father-in-law
3.5.	Bùi Văn Thanh Mr. Bui Van Thanh		Không. None.	-	-	0	0%	Em ruột Sister
3.6.	Nguyễn Thị Kiều Vân Ms. Nguyen Thi Kieu Van		Không. None.	-	-	0	0%	Sở hữu một phần vốn góp Owning a portion of capital
3.7.	Công ty TNHH Bất động sản Bạch Dương Bach Duong Real Estate Company Limited		Không. None.	0106032097 cấp ngày 12/11/2012 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0106032097 issued on 12 November	8 Hòa Mã, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No 8 Hoa Ma Street, Pham Dinh Ho, Hai Ba	0	0%	

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
3.8.	CTCP Phát triển sản xuất và Thương mại Hoàng Ân Hoang An Production Development and Trade Joint Stock Company		Không. None.	2012 by BRO-DPI Hanoi 0104785962 cấp ngày 07/07/2010 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0104785962 issued on 07 July 2010 by BRO-DPI Hanoi	Trung, Hanoi Vietnam Số 60, phố Giang Văn Minh, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No. 60, Giang Van Minh Street, Doi Can Ward, Ba Dinh District, Hanoi City, Vietnam	0	0%	Sở hữu cổ phần Owning shares
3.9.	CTCP Thực phẩm W&E W & E Food Joint Stock Company		Giám đốc / Người đại diện theo pháp luật Director / Legal Representative	0107343546 cấp ngày 04/03/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở	Số 105A nhà F6 Khu tập thể Xã Phòng, Đường Nguyễn Trãi - Phường Thượng Đình - Quận	0	0%	Sở hữu cổ phần Owning shares

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
3.10.	CTCP Quince Việt Nam <i>Quince Vietnam Joint Stock Company</i>		Không. <i>None.</i>	KHĐT TP Hà Nội 0107343546 issued on 04 March 2016 by BRO-DPI Hanoi	Thanh Xuân - Hà Nội. No 105A, F6, KTT Xu Phong, Nguyen Trai, Thuong Dinh Thanh Xuan, Hanoi	0	0%	Sở hữu cổ phần <i>Owning shares</i>

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
3.11.	Công ty TNHH Combo Home Việt Nam <i>Combo Home Vietnam Company Limited</i>		Không. <i>None.</i>	0109023830 cấp ngày 16/12/2019 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0109023830 issued on 16 December 2019 by BRO-DPI Hanoi</i>	Nhà số 4/50 ngõ 1194 đường Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>4/50 Lane 1994 Lang. Lang Thuong Ward, Dong Da, Hanoi, Vietnam</i>	0	0%	Sở hữu một phần vốn góp <i>Owning a portion of capital</i>
3.12.	CTCP Đầu tư Bất động sản Relax House <i>Relax House Real Estate Investment Joint Stock Company</i>		Không. <i>None.</i>	0109394472 cấp ngày 28/10/2020 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội	Tầng 3, nhà D, Tòa văn phòng VINACONEX 1, 289A Khuất Duy Tiên, Phường Trung Hoà, Quận Cầu	0	0%	Sở hữu cổ phần <i>Owning shares</i>

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
3.13.	CTCP Golden Gate Partners <i>Golden Gate Partners Joint Stock Company</i>		Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>	0106577012 cấp ngày 19/06/2014 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT Hà Nội <i>0106577012 issued on 19 June 2014 by BRO-DPI Hanoi</i>	Số 10, phố Hòa Mã, Phường Phạm Đình Hò, Quận Hai Bà Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. <i>No. 10, Hoa Ma Street, Pham Dinh Ho Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi City, Vietnam.</i>	3.375.690	43,50%	Sở hữu cổ phần <i>Owning shares</i>

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
3.14.	CTCP Two Kings Invest Two Kings Invest Joint Stock Company		Thành viên HĐQT Board Member	0107600793 cấp ngày 17/10/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0107600793 issued on 17 October 2016 by BRO-DPI Hanoi	Số nhà 43, lô đất TT4, khu tái định cư 7.3 và 8.1, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No 43, TT4 KTDC 7.3 and 8.1 My Dinh 2 Ward, Nam Tu Liem, Hanoi, Vietnam	0	0%	Sở hữu cổ phần Owning shares
3.15.	Công ty TNHH Two Kings Distribution Two Kings Distribution Co., Ltd		None Không có	0107655545 cấp ngày 05 tháng 12 năm 2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở	Tầng 1, số nhà 43, lô đất số TT4, khu tái định cư 7.3 và 8.1, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm,	0	0%	Sở hữu cổ phần gián tiếp Owning shares

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
				KHĐT, TP Hà Nội 0107655545 issued on December 12 th 2016 by BRO-DPI Hanoi	TP. Hà Nội, Việt Nam. 1st floor, house number 43, land lot number TT4, resettlement area 7.3 and 8.1, My Dinh 2 Ward, Nam Tu Liem District, City, Hanoi Vietnam.			
3.16.	Công ty TNHH Two Kings – Services Two Kings – Services Company Limited		Không có None	0109186017 cấp ngày 18 tháng 5 năm 2020 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT, TP Hà Nội 0109186017 issued on May 18 th	Số 1 Ngách 3/11 Phó Phạm Tuấn Tài, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam No. 1 Lane 3/11 Pham Tuan Tai Street, Dich Vong Hau Ward,	0	0%	Sở hữu cổ phần gián tiếp Indirectly owning shares

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
3.17.	Công ty TNHH Vostochnyi-Alyans Việt Nam Vostochnyi-Alyans Vietnam Co., Ltd		Không có None	2016 by BRO-DPI Hanoi 0105934582 cấp ngày 04 tháng 07 năm 2012 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT, TP Hà Nội 0105934582 issued on July 4 th 2012 by BRO-DPI Hanoi	Cầu Giấy District, City, Hanoi Vietnam Tầng 6, tòa nhà 315 Trường Chinh, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Floor 6, Building 315 Truong Chinh, Khuong Mai Ward, Thanh Xuan District, Hanoi City, Vietnam.	0	0%	Sở hữu cổ phiếu gián tiếp Indirectly owning shares
4.	Ông Dickson Loo Tit Choon		Thành viên HDQT	-	-	0	0%	-

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoán giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
	<i>Mr. Dickson Loo Tit Choon</i>		<i>Board Member</i>					
4.1.	Gayle Ong Hui-Hoen		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Vợ <i>Wife</i>
4.2.	Matthew Declan Loo		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Con <i>Child</i>
4.3.	Chloe Isabel Loo		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Con <i>Child</i>
4.4.	Tay Seck Khoon		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
4.5.	Jeanny Ng		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>
4.6.	Terence Loo		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Anh/Em ruột <i>Brother</i>
4.7.	Vikram Nair		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Anh/Em rể <i>Brother-in-law</i>

38

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
4.8.	Faye Ong		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Chị/ em dâu <i>Sister-in-law</i>
5.	Bà Đào Phương Lan <i>Mrs. Dao Phuong Lan</i>		Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>	-	-	0	0%	Đến ngày 27/6/2024 <i>Until 27 June 2024</i>
5.1.	Trịnh Ngọc Phan <i>Mr. Trinh Ngoc Phan</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Chồng <i>Husband</i>
5.2.	Đào Trường Thắng <i>Mr. Dao Truong Thang</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Bố dè <i>Father</i>
5.3.	Nguyễn Thị Phương Mai <i>Mrs. Nguyen Thi Phuong Mai</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Mẹ dè <i>Mother</i>
5.4.	Đào Hữu An <i>Mr. Dao Huu An</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Em ruột <i>Brother</i>
5.5.	Trịnh Kiên Thành <i>Trinh Kien Thanh</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Con ruột <i>Son</i>
5.6.	Trịnh Vũ Dương		Không.	-	-	0	0%	Con ruột

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
	Mr. Dao Huu An		None.	-	-	0	0%	Brother
5.5.	Trịnh Kiên Thành Trinh Kien Thanh		Không. None.	-	-	0	0%	Con ruột Son
5.6.	Trịnh Vũ Dương Trinh Vu Duong		Không. None.	-	-	0	0%	Con ruột Son
5.7.	Trịnh Đình Hưng Mr. Trinh Dinh Hung		Không. None.	-	-	0	0%	Bố Chồng Father-in-law
5.8.	Nguyễn Thị Hồng Hà Mrs. Nguyen Thi Hong Ha		Không. None.	-	-	0	0%	Mẹ chồng Mother-in-law
6.	Nguyễn Phương Lan Mrs. Nguyen Phuong Lan		Giám đốc tài chính CFO	-	-	13.200	0,17%	-
6.1.	Lê Công Tiến Mr. Le Cong Tien		Không. None.	-	-	0	0%	Chồng Husband
6.2.	Lê Công Khanh Le Cong Khanh		Không. None.	-	-	0	0%	Con Son
6.3.	Lê Công Khởi		Không.	-	-	0	0%	Con

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
	<i>Le Cong Khai</i>		<i>None</i>					<i>Son</i>
6.4.	Lê Thị Minh Phương <i>Mrs. Le Thi Minh Phuong</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Mẹ đẻ <i>Mother-in-law</i>
6.5.	Lê Công Thành <i>Mr. Le Cong Thanh</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Bố chồng <i>Father-in-law</i>
6.6.	Phan Thị Tâm <i>Mrs. Phan Thi Tam</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Mẹ chồng <i>Mother-in-law</i>
6.7.	Nguyễn Phương Ly <i>Ms. Nguyen Phuong Ly</i>		Không. <i>None</i>	-	-	681	0,01%	Em gái <i>Sister</i>
6.8.	Quỹ đầu tư Cổ phiếu Techcom <i>Techcom Equity Fund</i>		Chủ tịch Ban Đại Diện <i>Chairman of the Board of Representative</i>			0	0%	Chủ tịch Ban Đại Diện <i>Chairman of the Board of Representative</i>

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
6.9.	Quỹ Đầu tư Bất động sản Techcom Việt Nam <i>Techcom Vietnam Reit Fund</i>		Thành viên Ban Đại Diện <i>Member of the Board of Representative</i>			0	0%	Thành viên Ban Đại Diện <i>Member of the Board of Representative</i>
7.	Nguyễn Mạnh Đức <i>Mr. Nguyen Manh Duc</i>		Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>	-	-	701	0.01%	-
7.1.	Hoàng Thị Mai <i>Mrs. Hoang Thi Mai</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Vợ <i>Wife</i>
7.2.	Nguyễn Hoàng Vinh <i>Nguyen Hoang Vinh</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Con <i>Son</i>
7.3.	Nguyễn Hoàng Minh <i>Mr. Nguyen Hoang Minh</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Con <i>Son</i>

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
7.4.	Nguyễn Mạnh Viên <i>Mr. Nguyen Manh Vien</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Bố đẻ <i>Father</i>
7.5.	Trần Thị Duyên <i>Mrs. Tran Thi Duyen</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
7.6.	Hoàng Văn Tân <i>Mr. Hoang Van Tan</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Bố vợ <i>Father-in-law</i>
7.7.	Nguyễn Thị Hồng <i>Mrs. Nguyen Thi Hong</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>
7.8.	Nguyễn Thị Hải Yến <i>Ms. Nguyen Thi Hai Yen</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Em ruột <i>Sister</i>
8.	Lê Quốc Tuấn <i>Mr. Le Quoc Tuan</i>		Trưởng Ban Pháp chế / Người được ủy quyền công bố thông tin <i>Head of Legal / Authorized spokesperson</i>	-	-	1.088	0,01%	-

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
8.1.	Nguyễn Thị Cẩm Hương Mrs. Nguyen Thi Cam Huong		Không. None	-	-	0	0%	Vợ Wife
8.2.	Lê Quốc Minh Le Quoc Minh		Không. None	-	-	0	0%	Con đẻ Son
8.3.	Lê Nguyễn Bảo Anh Le Nguyen Bao Anh		Không. None	-	-	0	0%	Con đẻ Daughter
8.4.	Lê Quang Dậu Mr. Le Quang Dau		Không. None	-	-	0	0%	Bố đẻ Father
8.5.	Phạm Thị Khuê Mrs. Pham Thi Khue		Không. None	-	-	0	0%	Mẹ đẻ Mother
8.6.	Lê Tuấn Anh Mr. Le Tuan Anh		Không. None	-	-	0	0%	Anh ruột Brother
8.7.	Lê Mỹ Hạnh Mrs. Le My Hanh		Không. None	-	-	0	0%	Chị dâu Sister-in-law
8.8.	Lê Việt Anh Mr. Le Viet Anh		Không. None	-	-	0	0%	Anh ruột Brother

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
8.9.	Lê Thủy Hoa Mrs. Le Thủy Hoa		Không. None	-	-	0	0%	Chị dâu Sister in law
8.10.	Lê Ngọc Anh Ms. Le Ngọc Anh		Không. None	-	-	0	0%	Em ruột Sister
8.11.	Lưu Kim Hương Mrs. Lưu Kim Hương		Không. None	-	-	0	0%	Mẹ vợ Mother-in-law
8.12.	Nguyễn Văn Hậu Nguyễn Văn Hậu		Không. None	-	-	0	0%	Anh vợ Brother-in-law
8.13.	Nguyễn Thị Cẩm Loan Nguyễn Thị Cẩm Loan		Không. None	-	-	0	0%	Em vợ Sister-in-law
9.	Bà Hoàng Thu Hương Mrs. Hoàng Thu Huong		Người phụ trách quản trị công ty Person in charge of corporate governance	-	-	359	0,005%	-
9.1.	Nguyễn Tuấn Nam		Không.	-	-	0	0%	Chồng

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
	Mr. Nguyen Tuan Nam		Không. None	-	-	0	0%	Husband Bố ruột Father
9.2.	Hoàng Văn Phúc Mr. Hoang Van Phuc		Không. None	-	-	0	0%	Mẹ ruột Mother
9.3.	Phạm Mỹ Dung Ms. Pham My Dung		Không. None			0	0%	Bố chồng Father-in-law
9.4.	Nguyễn Văn Thịnh Mr. Nguyen Van Thinh		Không. None			0	0%	Mẹ chồng Mother-in-law
9.5.	Trần Thị Minh Hạnh Ms. Tran Thi Minh Hanh		Không. None			0	0%	Chị gái Sister
9.6.	Hoàng Thu Trang Ms Hoang Thu Trang		Không. None			0	0%	Anh rể Brother-in-law
9.7.	Mr. Elias Osio		Không. None			0	0%	Con trai Son
9.8.	Nguyễn Hoàng Minh Mr. Nguyen Hoang Minh		Không. None			0	0%	

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
10.	Nguyễn Anh Vũ		Thành viên HĐQT <i>BOD Member</i>			0	0%	
10.1	Đặng Thị Việt Anh <i>Ms. Dang Thi Viet Anh</i>		Không <i>None</i>			0	0%	Vợ <i>Wife</i>
10.2	Nguyễn Anh Minh <i>Mr. Nguyen Anh Minh</i>		Không <i>None</i>			0	0%	Con <i>Son</i>
10.3	Nguyễn Vũ Quang Nam <i>Mr. Nguyen Vu Quang Nam</i>		Không <i>None</i>			0	0%	Con <i>Son</i>
10.4	Nguyễn Anh Tuấn <i>Mr. Nguyen Anh Tuan</i>		Không <i>None</i>			0	0%	Bố ruột <i>Father</i>
10.5	Đinh Thị Vân Anh <i>Mrs. Dinh Thi Van Anh</i>		Không <i>None</i>			0	0%	Mẹ ruột <i>Mother</i>
10.6	Nguyễn Thị Xuân Tuyền <i>Mrs. Nguyen Thi Xuan Tuyen</i>		Không <i>None</i>			0	0%	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Chi chủ <i>Notes</i>
10.7	Đặng Trần Quang <i>Mr. Dang Tran Quang</i>		Không <i>None</i>			0	0%	Bố vợ <i>Father-in-law</i>

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

STT <i>No.</i>	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Đào Thế Vinh	Là người nội bộ - Tổng giám đốc <i>Internal person - CEO</i>	406.684	5,24%	422.915	5,45%	Nhận chuyển nhượng <i>Purchase of shares</i>
2	Trần Việt Trung	Là người nội bộ - Chủ tịch HĐQT	176.020	2,27%	178.549	2,30%	Nhận chuyển nhượng <i>Purchase of shares</i>

		<i>Internal person - Chairman of BOD</i>				
3	Nguyễn Phương Lan	Là người nội bộ - Giám đốc Tài chính <i>Internal person - CFO</i>	10.200	0,13%	13.200	0,17%
						Nhận chuyển nhượng cổ phiếu <i>Purchase of shares</i>

VIII. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues *xe*

Không có.

Nơi nhận:

Recipients:

- Lưu: VT, QHCD

- Archived: Admin, IR

